| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **20**/2026/QĐST- HNGĐ | *TP . Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2026/TB-TLHNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Nguyễn Nguyên P, sinh ngày 25/3/1986;

Căn cước công dân số 077086009257 cấp ngày 15/11/2021.

Địa chỉ: số G Cô B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Bùi Thị Mỹ H, sinh ngày 08/5/1988;

Căn cước công dân số 077188002226 cấp ngày 02/11/2022.

Địa chỉ: số A L, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 27/11/2017. Ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H thỏa thuận giao con chung cho bà Bùi Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Nguyễn Nguyên P cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2026.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Nguyên P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung và các vấn đề khác.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0009439 và số 0009437 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Nguyễn Nguyên P và bà Bùi Thị Mỹ H đã nộp xong lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV11-TP.HCM;
- UBND phường Vũng Tàu, TP.HCM;
- Thi hành án DS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Yến Oanh**

N